TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đào Thị Giang
2. Bà Trần Thị Quỳnh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Tấn Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2017/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST-HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Lan A, sinh năm 1990.
HKTT: 71/2/1, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Cư trú tại: Ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1988.
Cư trú tại: 71/2/1, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Chị A có mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trịnh Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân K tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng anh chị chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 29/02/2012, Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/12/2013 và Nguyễn Nhã U, sinh ngày 16/3/2016. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân K vì vợ chồng sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau. Anh K không có trách nhiệm với vợ con ham chơi, cờ

bạc, thậm chí anh K còn sử dụng ma túy. Năm 2014, chị có nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh K tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi Tòa án hòa giải chị đã rút đơn khởi kiện cho anh K thêm cơ hội để sửa đổi, xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng anh K vẫn không thay đổi mà còn ngoại tình với người phụ nữ khác. Anh chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân được 8 tháng, trong thời gian sống ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị cũng không còn tình cảm thương yêu anh K nữa nên xin được ly hôn. Chị yêu cầu nuôi dưỡng cả 03 con vì các con đang sống ổn định với chị, tạm thời không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị đơn anh Nguyễn Xuân K trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị Trịnh Thị Lan A vì anh là người công giáo. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh đồng ý để cho chị Trịnh Thị Lan A nuôi cả 03 con và anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Anh xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc và xét xử tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Trịnh Thị Lan A được ly hôn với anh Nguyễn Xuân K, giao con chung của anh chị là các cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 29/02/2012, Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/12/2013 và Nguyễn Nhã U, sinh ngày 16/3/2016 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Xuân K vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Quan hệ giữa chị A và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do mâu thuẫn phát sinh, chị A đã đưa con về nhà ngoại sinh sống gần nửa năm nay. Hiện chị A không còn tình cảm thương yêu anh K nữa. Mặc dù trong bản tự khai anh K không đồng ý ly hôn vì anh là người công giáo nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án,

Tòa án đã nhiều lần mời anh K đến Tòa để hòa giải nhưng anh K không đến thể hiện việc anh không có thiện chí đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh K trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 29/02/2012, Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/12/2013 và Nguyễn Nhã U, sinh ngày 16/3/2016. Xét thấy các cháu đang sống cùng nhau và sống ổn định cùng với chị A. Mặt khác, anh K cũng đồng ý để cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên cần căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cả ba con chung chưa thành niên cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị A không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Lan A. Chị Trịnh Thị Lan A được ly hôn với anh Nguyễn Xuân K.

2. Về con chung: Chị Trịnh Thị Lan A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 29/02/2012, Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/12/2013 và Nguyễn Nhã U, sinh ngày 16/3/2016. Tạm thời anh Nguyễn Xuân K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị Lan A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Trịnh Thị Lan A đã nộp theo biên lai thu số:

005075, ngày 22/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Trịnh Thị Lan A đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã T (GCNĐKKH số 99, quyển số 01/2010);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Loan